

DANH SÁCH CB-GV-CNV LÃNH TIỀN HỖ TRỢ GIÁO DỤC MẦM NON TP HCM THÁNG 5 NĂM 2022
(CĂN CỨ NGHỊ QUYẾT 01/2014/NQ -HĐND ngày 14/6/2014)

STT	HỌ VÀ TÊN	Chức vụ	MỨC HỖ TRỢ	TỔNG CỘNG	HỆ SỐ LƯƠNG	PC VK	PCCV	SỐ THÁNG	SỐ TIỀN	GHI CHÚ
1	Lương Ngọc Minh	Hiệu trưởng	35%	4,490	3,99		0,5	1	2.341.535	
2	Đoàn Thị Thanh Huệ	Phiệu trưởng	35%	4,98	4,98			1	4.318.020	Truy T7/2021-T4/2022: 1.720.950
3	Lý Thị Ngọc Bích	Giáo viên	35%	3,65	3,65			1	1.903.475	
4	Phạm Ngọc Minh Phương	Giáo viên	35%	3,03	3,03			1	1.580.145	
5	Mai Thị Ước	Giáo viên	25%	2,46	2,46			1	916.350	
6	Nguyễn Thị Hường	Giáo viên	25%	3,34	3,34			1	1.244.150	
7	Hoàng Thụy Hồng Vân	Giáo viên	25%	2,86	2,86			1	1.065.350	
8	Phạm Thị Bích Huyền	Giáo viên + Tổ trưởng	25%	5,529	4,98	0,349	0,20	1	2.133.755	Truy T1/2022-T4/2022: 74.202
9	Nguyễn Thị Kim Anh	Giáo viên + Tổ trưởng	25%	5,18	4,98		0,20	1	1.929.550	
10	Nguyễn Thị Ngọc Nữ	Giáo viên	25%	4,65	4,65			1	1.732.125	
11	Đặng Thị Mai Lan	Giáo viên	25%	4,98	4,98			1	1.855.050	
12	Trương Thị Ngọc Dung	Giáo viên	25%	4,27	4,27			1	1.590.575	
13	Trần Thị Yến Nhi	Giáo viên	25%	3,65	3,65			1	1.359.625	
14	Đỗ Thị Hồng Bích Xuân	Giáo viên	25%	3,03	3,03			1	1.128.675	
15	Trần Thị Nhung	Giáo viên	25%	3,03	3,03			1	1.128.675	
16	Nguyễn Thùy Long	Kế toán trưởng	25%	4,27	4,27			1	1.590.575	
17	Nguyễn Thúy Quỳnh	Giáo viên + Tổ trưởng	25%	3,26	3,06		0,20	1	1.214.350	
18	Bùi Thị Hương	Giáo viên + Tổ trưởng	25%	3,54	3,34		0,20	1	1.318.650	
19	Võ Huỳnh Bảo Ngọc	Giáo viên TS năm thứ 3	50%					1	745.000	
Tổng cộng				70,199	68,550	0,349	1,300		31.095.630	

Số tiền bằng chữ: Ba mươi một triệu, không trăm chín mươi lăm ngàn, sáu trăm ba mươi đồng.

Kế toán trưởng



Nguyễn Thùy Long



Ngày 01 tháng 5 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

Lương Ngọc Minh